TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 05/5/2020.
Về việc"T/c hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Hồng

2. Ông Hồ Ngọc Thành

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Hôm nay ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc " Tranh chấp hợp đồng mua bán ".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2020.

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-DS ngày 17/3/2020.

Theo thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 07/TB-TA ngày 27/3/2020.

Theo thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 08/TB-TA ngày 09/4/2020. Giữa:

- *Nguyên đơn*: Huỳnh Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp U, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Trần Thị P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn Huỳnh Thị N có mặt tại phiên tòa. Bị đơn Trần Thị P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:

Tôi và chị Trần Thị P đã mua bán trái cây từ nhiều năm, tôi bán sỉ cho chị P về bán lẻ tại chợ An Long, thời gian đầu sau khi lấy trái cây của tôi chị thanh toán tiền rất tốt nên tôi rất tin tưởng chị, thời gian sau tôi đồng ý cho chị P lấy hàng thanh toán tiền cho tôi bằng cách gói đầu, được một thời gian tôi thấy số tiền chị mua hàng của tôi lên nhiều mà chị không thanh toán (từ 08/3/2018 đến tháng 9/2019) cho tôi. Đến ngày 29/ 9/2019 hai bên tính lại sổ sách thì chị P nợ tôi số tiền gốc là 147.163.000đ, chị P có làm biên nhận cho tôi (Biên nhận do con chị P viết). Sau khi xác nhận nợ với tôi chị P yêu cầu tôi cho chị trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi hết nợ, tôi không đồng ý nhưng tôi vẫn lấy biên nhận, từ đó đến nay chị P không trả cho tôi theo yêu cầu của chị, mặc dù tôi có đến nhắc nhở chị nhiều lần. Hôm nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị P có trách nhiệm trả cho tôi số tiền mua trái cây còn nợ gốc 147.163.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn chị Trần Thị P trình bày:

Tôi thừa nhận trước đây giữa tôi và cô N có mua bán trái cây với nhau nhiều năm, cô N bỏ sỉ trái cây cho tôi bán lẻ lại tại chợ An Long. Đến ngày 29/9/2019 hai bên tính lại sổ và cô N buộc tôi phải ghi biên nhận hiện tôi còn nợ cô tổng số tiền gốc là 147.163.000đ, tôi yêu cầu cô N cho tôi hẹn qua tết sẻ góp mỗi tháng 1.500.000đ, cô N đồng ý tôi có ghi trong biên nhận, từ ngày làm biên nhận đến nay tôi không trả cho cô N được theo yêu cầu của tôi, vì mua bán bị lỗ nhiều. Nay cô N yêu cầu tôi có trách nhiệm trả số tiền 147.163.000đ, tôi đồng ý trả nhưng tôi xin trả dần mỗi tháng 500.000đ đến khi nào hết số nợ trên và tôi yêu cầu Tòa án ghi rỏ trong Quyết định như tôi trình bày. Nếu cô N không đồng ý theo yêu cầu của tôi, tôi đề nghị Tòa án đưa ra xét xử, Tòa án quyết định sao tôi thống nhất theo quyết định của Tòa, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền:

Chị Huỳnh Thị N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp hợp đồng mua bán đối với chị Trần Thị P. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189 và 190 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt:: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N có mặt tại phiên Tòa. Bị đơn chị Trần Thị P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị P phải trả tiền do chị P mua trái cây còn nợ số tiền gốc 147.163.000đ, nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng mua bán" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị N yêu cầu chị Trần Thị P phải trả lại số tiền mua trái cây còn nợ là 147.163.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Xét yêu cầu đòi lại số tiền bán trái cây của chị N đối với chị P là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì; tại buổi hòa giải ngày 17/02/2020, chị P thừa nhận trước đây chị có mua bán trái cây với chị N nhiều năm, sau khi tính lại sổ sách chị còn nợ chị N số tiền trên và chị có làm biên nhận nhận nợ với chị N. Theo biên nhận (biên nhận mượn tiền) ngày 29/9/2019 hai bên thỏa thuận mỗi tháng chị P trả cho chị N số tiền là 1.500.000đ nhưng từ ngày 29/9/2019 đến ngày hòa giải 17/02/2020 chị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, chị đã vi phạm việc hai bên đã thỏa thuận nên chị N khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 147.163.000đ là có cơ sở. Hơn nửa tại buổi hòa giải ngày 17/02/2020 chị thừa nhận hiện còn nợ chị N số tiền 147.163.000đ và chị đồng ý trả nhưng cho chị trả dần mỗi tháng 500.000đ đến khi nào hết nợ và yêu cầu Tòa án ghi vào quyết định.

Xét lời trình bày và yêu cầu của chị P là không có sơ sở chấp nhận. Bởi vì: Việc chị yêu cầu Tòa án ghi vào Quyết định mỗi tháng chị trả cho chị N 500.000đ đến khi nào hết nợ. Yêu cầu của chị P là không có căn cứ Tòa án chỉ giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, còn việc chị P yêu cầu ghi vào Quyết định hình thức trả nợ không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét. Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị N đối với chị Trần Thị P là phù hợp.

Do yêu cầu của chị N được chấp nhận, nên chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị N đối với chị Trần Thị P.

2/. Buộc chị Trần Thị P có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị N số tiền mua trái cây còn nợ gốc là 147.163.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/. Về án phí:

- Chị Trần Thị P phải nộp số tiền 7.358.000đ (Bảy triệu ba trăm năm mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Huỳnh Thị N được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.740.000đ (Ba triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005890 ngày 11/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Án xử công khai có mặt các nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sư huyện;
- Đương sự;
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn